

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày 25-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quy và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1987; nơi sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi sinh sống: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Phùng Thị B; có vợ nhưng đã ly hôn và có một con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương từ ngày 28/8/2018, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 30/8/2018 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1950 và bà Phùng Thị B, sinh năm 1960; cùng nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương. Bà B ủy quyền cho ông C là đại diện theo Văn bản ủy quyền lập ngày 29/5/2018. Điều vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Anh Đồng Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, Phạm Văn Q biết gia đình ông Nguyễn Văn C ở cùng thôn đi vắng, nhà khóa cửa không có người trông giữ, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đem theo một đoạn dây vải dài khoảng 3 đến 4 m, đi bộ đến nhà ông C, trèo qua tường bao vào vườn thấy một máy bơm nước loại nhỏ màu xanh để ở bên trái cổng chính theo hướng từ ngoài đường nhìn vào, cách cổng khoảng 2 m. Q dùng tay tháo máy bơm nước khỏi hệ thống ống dẫn nước, cầm máy bơm nước đi về phía sau nhà, đưa qua tường bao ra ngoài. Sau đó, Q đi đến vị trí đặt chuồng chó cạnh bờ tường tiếp giáp với UBND xã N. Chuồng chó làm bằng các thanh sắt ghép với nhau thành hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 1,5 x 1,5 x 1 m. Q dùng một đoạn gỗ dài khoảng 1 m, dày khoảng 2 cm ở cạnh chuồng chó, chọc vào khe hở các thanh sắt của chuồng chó làm các mối nối bật ra. Q lấy một nửa số thanh sắt, dùng dây mang theo buộc các thanh sắt thành một bó rồi bê ra bờ tường đưa ra ngoài. Q tiếp tục đi đến chỗ cửa lách sau nhà, cửa làm bằng gỗ, đóng chốt, cài then bên trong, Q lấy một đục kim loại màu nâu, dài 17 cm, một đầu dẹt, một đầu tròn đường kính khoảng 2,5 cm và nửa viên gạch chỉ màu đỏ ở trong vườn, đập vào khe giữa mép cửa với cạnh tường làm then cài cửa bật ra. Q đi vào trong nhà lục tìm đồ đạc, lấy được 01 đôi hoa tai bằng vàng, trọng lượng 0,5 chỉ đựng trong hộp nhựa hình tròn màu đỏ để trong chiếc cặp bằng da màu đen tại gầm cầu thang và lấy 01 đèn pin màu đen ở đầu giường ngủ cạnh cầu thang. Q đem số thanh sắt và máy bơm nước bán cho một người phụ nữ khoảng 50 tuổi không rõ tên, địa chỉ được 180.000 đồng (*thanh sắt được 140.000 đồng, máy bơm được 40.000 đồng*). Q bán đôi hoa tai cho chị H là chủ cửa hàng vàng Đ được 500.000 đồng. Đèn pin, Q đem về nhà sử dụng. Sau đó, Q quay lại nhà ông C vào, lấy số thanh sắt còn lại của chuồng chó đem bán cho một người thu mua phế liệu khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ được 175.000 đồng. Số tiền 855.000 đồng do bán các tài sản trộm cắp, Q đã ăn tiêu hết.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Q gặp P đang đi xe máy, Q nhờ P chở về nhà. Khi đi qua UBND xã N khoảng 200 đến 300 m. Q bảo P dừng xe đứng chờ. Q tiếp tục vào nhà ông C, Q lấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Panasonic màu đen, 37 inch đặt trên kệ gỗ trong phòng khách. Q bê ti vi ra ngoài, rồi cùng

Pmang ti vi đến nhà anh Hoàng Văn Đ. Q bảo anh Đ ti vi của nhà Q, không dùng mang đi bán. Nhưng anh Đ không mua. Q bảo anh Đ cho gửi nhờ ti vi tại nhà anh Đ. Ngày 26/5/2018, do nghi ngờ ti vi trên là do Q trộm cắp, anh Đ đã giao nộp cho Công an huyện Kim Thành.

Tại kết luận định giá tài sản số: 21b/KL-HĐĐG ngày 22/8/2018, Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 ti vi nhãn hiệu Panasonic 37 inch, trị giá 2.600.000 đồng; 01 máy bơm nước trị giá 125.000 đồng, 01 đôi hoa tai bằng vàng trị giá 1.450.000 đồng; 01 chuông chó làm bằng sắt trị giá 500.000 đồng; 01 đèn pin trị giá 130.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.805.000 đồng.

Ngày 28/8/2018, Q đến Công an huyện Kim Thành khai nhận về hành vi trộm cắp, tự nguyện giao nộp 01 đèn pin.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSKT ngày 12/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, để điều tra bổ sung.

Ngày 07/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản chuyển hồ sơ vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2018. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 đèn pin và 01 đực bằng kim loại. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Chiều và tối ngày 25/5/2018, tại nhà ở của ông Nguyễn Văn C ở thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Phạm Văn Q có hành vi trộm cắp của gia đình ông C 01 máy bơm nước, 01 chuồng chó làm bằng sắt, 01 đôi hoa tai làm bằng vàng, 01 đèn pin và 01 tivi nhãn hiệu Panasonic 37 inch, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.805.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo sợ mất tài sản trong nhân dân. Bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện việc trộm cắp nhiều lần, Tòa án đã quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định trị giá tài sản của từng lần phạm tội, nhưng Viện kiểm sát xác định không thực hiện được nên chưa đủ căn cứ buộc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông C đã nhận lại chiếc ti vi bị mất. Đối với thanh kim loại làm chuồng chó, máy bơm nước và 01 đôi hoa tai bằng vàng, bị

cáo đã bán, không thu hồi được. Ông C không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quản lý 01 đèn pin và 01 đực bằng kim loại. Đây là tài sản của gia đình ông C, ông C từ chối nhận lại. Xét các đồ vật này có giá trị nhỏ nên tịch thu cho hủy bỏ. Bị cáo bán một số tài sản trộm cắp được 855.000 đồng, đã ăn tiêu hết, đây là số tiền do phạm tội mà có nên truy thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với nửa viên gạch chỉ và một đoạn dây, bị cáo Q dùng làm công cụ phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Tòa án không xét.

[7] Trong vụ án này, chị H và anh Đ có hành vi mua đôi hoa tai và cho bị cáo Q gửi tivi tại nhà. Chị H và anh Đ không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không đặt ra việc xử lý đối với chị H và anh Đ là phù hợp.

[8] Ngoài ra, bị cáo Q khai khi đi trộm cắp tivi có Đồng Văn P cùng tham gia. P không thừa nhận. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung xem xét xử lý hành vi của P. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và xác định ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác. Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với P. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i và s khoản 1 Điều 51, điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 463, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2018.
3. Về các biện pháp tư pháp:
Tịch thu cho hủy bỏ 01 đèn pin và 01 đực bằng kim loại.
Truy thu của bị cáo Q số tiền 855.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19/11/2018 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn